TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **1137/2024**/QĐST-HNGĐ	*Đống Đa, ngày 19 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

-----o0o-----

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 1081/2024/TLST - HNGĐ ngày 04/12/2024 về việc Tranh chấp ly hôn, giữa:

Nguyên đơn: **Anh Doãn T**, sinh năm 1992;

Căn cước công dân số: 001092010998.

Hộ khẩu thường trú: Số D, tổ A, phường H, quận H, thành phố Hà Nội

Bị đơn: **Chị Nguyễn Thị Phương T1**, sinh năm 1992;

Căn cước công dân số: 001192048960.

Hộ khẩu thường trú: P1 A2 TT ngõ A P, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Căn cứ Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 09 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: **Anh Doãn T và chị Nguyễn Thị Phương T1.**

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Con chung**: Xác nhận anh T và chị T1 có 02 con chung là Doãn Anh T2 (nữ), sinh ngày 18/4/2020; Doãn Anh M (nam), sinh ngày 12/4/2022; Giao cháu T2 và cháu M cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng; Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 10.000.000đ/2 con/tháng (mỗi con 5.000.000đồng/tháng). Việc cấp dưỡng được thực hiện từ tháng 01/2025 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định pháp luật khác thay thế

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

- **Tài sản chung** (động sản và bất động sản): Anh T, chị T1 không yêu cầu Toà án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Nợ chung**: Anh T, chị T1 đều xác nhận không có nợ chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xét.

- **Án phí**: Ghi nhận sự tự nguyện của anh T, chị T1 để anh T chịu toàn bộ 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp tại Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000002365639 ngày 03/12/2024 (đã thanh toán trực tuyến vào số tài khoản 3949.0.1049185 theo thông báo nộp tiền tạm ứng số 1108 ngày 03/12/2024 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, mã thông báo JWSF54PDHX).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn (số 156, ngày 21/11/2017);
- Lưu.

THẨM PHÁN

Quản Văn Tiến